

Số: 82./2016/NQ-HĐND

Tân Yên, ngày 23 tháng 12 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung, mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn huyện giai đoạn 2017-2020

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ BA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;
Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;
Căn cứ Luật Công nghệ cao ngày 13/11/2008;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Xét Tờ trình số 145/TTr-UBND ngày 13/12/2016 về Quy định nội dung, mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn huyện, giai đoạn 2017- 2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và các ý kiến thảo luận của các Đại biểu HĐND huyện,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Quy định nội dung, mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn huyện giai đoạn 2017-2020 (Có bản quy định cụ thể kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2: Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2017 đến hết ngày 31/12/2020.

Điều 3: Giao UBND huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Thường trực HĐND huyện, các Ban của HĐND huyện phối hợp với Ủy ban MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện tăng cường giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện khóa XIX, kỳ họp thứ ba thông qua./.

Nơi nhận:

- TTHU, HĐND, UBND tỉnh;
- Sở Công Thương tỉnh;
- Thường trực HU, HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện khóa XIX;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc HU, UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT,KTHT.



Lâm Thị Hương Thành

QUY ĐỊNH

Nội dung, mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn huyện giai đoạn 2017-2020

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 20.../2016/NQ-HĐND ngày 23/12/2016 của HĐND huyện Tân Yên)

1. Phạm vi áp dụng:

a) Quy định này nhằm hỗ trợ xây dựng vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm, hỗ trợ ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp.

b) Trong trường hợp cùng thời điểm, một nội dung có nhiều nguồn hỗ trợ từ các chương trình, đề án, dự án khác nhau thì đối tượng thụ hưởng được lựa chọn áp dụng một chính sách hỗ trợ có hiệu quả nhất.

2. Đối tượng áp dụng

Doanh nghiệp, Hợp tác xã, Ban điều hành thôn, chủ trang trại, hộ gia đình, cá nhân (sau đây gọi tắt là tổ chức, cá nhân) đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm hoặc ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất trên địa bàn huyện.

3. Điều kiện hỗ trợ

3.1. Đối với cánh đồng mẫu, vùng sản xuất hàng hóa tập trung đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm.

Sản xuất phải phù hợp với quy hoạch sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung của huyện; trong kế hoạch hỗ trợ sản xuất nông nghiệp tập trung được UBND huyện phê duyệt; thực hiện quy trình sản xuất đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm và đạt một trong các điều kiện sau:

a) Sản xuất tại cánh đồng mẫu được công nhận, vùng sản xuất rau quả chế biến có quy mô sản xuất tập trung từ 5ha trở lên; rau quả thực phẩm có quy mô sản xuất tập trung từ 7 ha trở lên, liền vùng, liền khoảnh;

b) Có Doanh nghiệp, Hợp tác xã, hoặc Ban điều hành tổ chức, đầu tư sản xuất và hợp đồng bao tiêu sản phẩm;

c) Tổ chức, cá nhân tích tụ ruộng đất sản xuất thành vùng tập trung diện tích 5ha trở lên có hợp đồng cam kết sản xuất từ 5 năm trở lên.

3.2. Đối với sản xuất ứng dụng công nghệ cao.

a) Sản xuất phải phù hợp với quy hoạch, nằm trong kế hoạch hỗ trợ ứng dụng công nghệ cao hàng năm được UBND huyện phê duyệt.

b) Sản xuất theo quy trình công nghệ cao

c) Được cơ quan chuyên môn thẩm định, nghiệm thu.

3.3 Đối với HTX thành lập mới.

Hợp tác xã thành lập mới: có tư liệu sản xuất đáp ứng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung hoặc công nghệ cao như nhà màng, nhà lưới, thiết bị tưới tiên tiến, máy làm đất và các công cụ cơ giới có giá trị khác với tổng giá trị trên 400 triệu đồng.

4. Nội dung và mức hỗ trợ:

4.1. Đối với cánh đồng mẫu, vùng sản xuất hàng hóa tập trung đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm.

a) Hỗ trợ Ban điều hành thôn chỉ đạo sản xuất tại cánh đồng mẫu: 3 triệu đồng/cánh đồng mẫu/vụ/năm, (hỗ trợ tối đa 2 vụ/năm), hỗ trợ trong 2 năm đầu, sau đó phải thành lập Hợp tác xã.

b) Hỗ trợ Ban điều hành thôn chỉ đạo sản xuất tại vùng sản xuất rau quả chế biến, rau quả thực phẩm: 5 triệu đồng/vùng/vụ (hỗ trợ tối đa 2 vụ/năm), hỗ trợ trong 2 năm đầu, sau đó phải thành lập Hợp tác xã.

c) Hỗ trợ Hợp tác xã thành lập mới: 20 triệu đồng/hợp tác xã, chỉ hỗ trợ 1 lần.

d) Hỗ trợ cho tổ chức, cá nhân thuê mượn đất sản xuất thành vùng tập trung diện tích từ 5ha trở lên: 5 triệu đồng/ha/năm (tối đa không quá 25 triệu đồng/vùng), chỉ hỗ trợ 1 lần.

4.2. Đối với mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ cao

a) Đối với mô hình sản xuất trong nhà lưới, nhà màng: Hỗ trợ 70 triệu đồng/mô hình, quy mô 1000 m²/nhà trở lên (nhà lưới hoặc hệ thống tưới tự động,...)

b) Đối với mô hình rau, củ, quả tập trung sản xuất ngoài nhà lưới: Hỗ trợ hệ thống tưới, phân bón hữu cơ vi sinh, thuốc bảo vệ thực vật sinh học đối với vùng sản xuất rau màu tập trung: 10 triệu đồng/ha (quy mô từ 5 ha trở lên).

c) Đối với vùng trồng cây ăn quả quy mô từ 1 ha trở lên: Hỗ trợ hệ thống tưới tự động nhỏ giọt; phân bón, thuốc bảo vệ thực vật sinh học: 35 triệu đồng/ha (không quá 70 triệu đồng/vùng).

5. Phương thức hỗ trợ

Đối với sản xuất tại cánh đồng mẫu, vùng sản xuất rau quả chế biến, rau quả thực phẩm tập trung đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm, nhà nước hỗ trợ khi được công nhận kết quả sản xuất sau mỗi vụ.

Đối với mô hình ứng dụng công nghệ cao nhà nước hỗ trợ 1 lần sau khi mô hình đi vào sản xuất có sản phẩm được thu hoạch.

6. Nguồn vốn hỗ trợ

Từ kinh phí Sự nghiệp nông nghiệp hàng năm.

